

Số: 2273/QĐ-UBND

*Cần Thơ, ngày 31 tháng 8 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Thanh tra thành phố; Ủy ban nhân dân cấp huyện;  
Ủy ban nhân dân cấp xã**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra thành phố; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định:

1. Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành về lĩnh vực khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, xử lý đơn thuộc thẩm quyền quản lý của Thanh tra thành phố.

2. Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để thực hiện trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- UBND TP (1D để báo cáo);
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- VP UBND TP (2,3G);
- Lưu: VT, QN

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Anh Dũng**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA THANH TRA THÀNH PHỐ; ỦY BAN NHÂN DÂN  
CẤP HUYỆN; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

<b>T T</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
<b>I. Lĩnh vực giải quyết khiếu nại</b>					
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu cấp thành phố	Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận nhận và trả kết quả của Thanh tra thành phố: Số 08 Nguyễn Đình Chiểu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;</li> <li>- Bộ phận nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.</li> </ul>	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Giải quyết khiếu nại lần đầu cấp huyện	Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.	Bộ phận nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng ban chuyên môn thuộc cấp huyện.	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
3	Giải quyết khiếu nại lần đầu cấp xã	Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.	Bộ phận nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Giải quyết khiếu nại lần hai cấp thành phố	<p>Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p> <p>Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận nhận và trả kết quả của Thanh tra thành phố: Số 08 Nguyễn Đình Chiểu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;</li> <li>- Bộ phận nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.</li> </ul>	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	Giải quyết khiếu nại lần hai cấp huyện	<p>Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p> <p>Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p>	Bộ phận nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng ban chuyên môn thuộc cấp huyện.	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
<b>II. Lĩnh vực giải quyết tố cáo</b>					
1	Giải quyết tố cáo tại cấp thành phố	Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày.	<p>- Bộ phận nhận và trả kết quả của Thanh tra thành phố: Số 08 Nguyễn Đình Chiểu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;</p> <p>- Bộ phận nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.</p>	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày.	Bộ phận nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng ban chuyên môn thuộc cấp huyện.	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
3	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày.	Bộ phận nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ

<b>III. Lĩnh vực tiếp công dân</b>					
1	Tiếp công dân tại cấp thành phố	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Tiếp công dân thành phố: Số 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;</li> <li>- Bộ phận Tiếp công dân của Thanh tra thành phố: Số 08 Nguyễn Đình Chiểu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;</li> <li>- Bộ phận Tiếp công dân của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.</li> </ul>	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
2	Tiếp công dân tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Ban Tiếp công dân cấp huyện; Thanh tra cấp huyện, phòng ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ



3	Tiếp công dân tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
---	--------------------------	--	------------------------	-------	---

#### IV. Lĩnh vực xử lý đơn

1	Xử lý đơn tại cấp thành phố	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Tiếp công dân thành phố: Số 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;</li> <li>- Bộ phận xử lý đơn thư thuộc Thanh tra thành phố: Số 08 Nguyễn Đình Chiểu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;</li> <li>- Bộ phận xử lý đơn thư của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.</li> </ul>	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
---	-----------------------------	--	---	-------	---

2	Xử lý đơn tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.	Ban Tiếp công dân cấp huyện; Thanh tra cấp huyện, phòng ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
3	Xử lý đơn tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ

<b>V. Lĩnh vực phòng chống tham nhũng</b>					
1	Thủ tục kê khai sản, thu nhập	Thời gian kê khai chậm nhất là ngày 30/11 hàng năm; việc kê khai tài sản, thu nhập phải hoàn thành chậm nhất là ngày 31/ 12 hàng năm. Việc giao nhận Bản kê khai phải hoàn thành chậm nhất vào ngày 31/03 của năm sau.	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập.	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
2	Thủ tục công khai bản kê tài sản, thu nhập	Trong khoảng thời gian từ sau khi hoàn thành việc kiểm tra Bản kê khai quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP đến ngày 31/3 hàng năm.	Trụ sở cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước.	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ

3	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	15 ngày làm việc, trường hợp phức tạp thì thời hạn tối đa không quá 30 ngày làm việc.	Cơ quan thanh tra nhà nước, bộ phận tổ chức cán bộ trong các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, bộ phận phụ trách công tác thanh tra nội bộ, tổ chức cán bộ trong các doanh nghiệp nhà nước.	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCT ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ
4	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình: 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình.	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước và trụ sở cơ quan người có trách nhiệm thực hiện việc giải trình.	Không	Quyết định số 3164/QĐ-TTCT ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ

5	Thủ tục thực hiện giải việc trình	<p>Không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn thêm nhưng không quá 15 ngày, kể từ ngày gia hạn và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.</p>	<p>Cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan người có trách nhiệm thực hiện việc giải trình.</p>	Không	<p>Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ</p>
---	-----------------------------------	---	--	-------	--